TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HS-PT
Ngày: 04-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miễn
Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Võ Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Võ Văn T (tên gọi khác là Ú), sinh ngày 12/10/1971 tại Cà Mau; nơi cư trú: Số A, đường L, khóm E, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chạy xe honda khách; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ tên Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: Số A, đường P, khóm C, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Quốc K của Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

Địa chỉ công ty: Số A, đường T, khóm E, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/5/2024, tại vỉa hè cạnh nhà của bà Nguyễn Phương Đ (số A, đường L, khóm C, phường F, thành phố C) tổ chức nhậu, gồm có: Võ Văn T, ông Nguyễn Chí L, ông Huỳnh Trọng N1, ông Bùi Văn Đ1, ông Nguyễn Thanh V và ông Nguyễn Thanh Đ2. Khi nhậu có mở loa để hát karaoke. Khi ông L cầm micro có nói những lời lẽ thô tục. Nghe vậy, T tức giận nên cầm ly thủy tinh có quai (đang dùng để uống bia) xông đến đánh trúng vào vùng mặt trái của ông L, ly bị vỡ gây thương tích cho ông L. Lúc này, ông L cũng cầm 01 ly thủy tinh cùng loại đánh trúng 01 cái vào đầu của T nhưng ly không bị vỡ. Sau đó, được mọi người can ngăn,

T đi về, ông L được đưa đến Bệnh viện Đ3 điều trị. Bà Đ trình báo với Công an phường F, thành phố C về sự việc đánh nhau gây thương tích. Đến ngày 04/5/2024, bà Đ giao nộp nhiều mảnh vỡ thủy tinh từ ly bia mà T sử dụng để đánh ông L và 01 đoạn camera ghi lại hình ảnh vụ việc thời lượng 01 phút 55 giây được lưu vào đĩa DVD.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 136/CN ngày 21/5/2024 đối với ông Nguyễn Chí L, thể hiện: Vào viện lúc 20 giờ ngày 03/5/2024, xuất viện lúc 07 giờ 10 phút ngày 07/5/2024. Tình trạng vào viện:

- Vết thương vùng mặt bên trái khoảng 08cm, sâu khoảng 0,5cm, chảy máu nhiều.

- Vết thương cung mày trái khoảng 04cm, tai trái khoảng 06cm, tay phải khoảng 02cm.

- Sưng nề vùng mặt.

- CT SCanner hàm mặt: Hiện tại không thấy bất thường trên phim.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 134/KLTTCT-TTPY ngày 18/6/2024 đối với thương tích của ông Nguyễn Chí L, kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định:

- 01 vết sẹo dọc xương hàm dưới trái, kích thước 5,5cm x 0,2cm: 06%. Do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo cạnh đuôi mày trái, kích thước 01cm x 0,1cm: 03%. Do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây ra.

- 02 vết sẹo vành tai trái, kích thước 1: 02cm x 0,2cm: không xếp tỷ lệ %, kích thước 2: 4,5cm x 0,2cm: 02%. Do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây ra.

- 01 vết sẹo đốt gần ngón II bàn tay phải, kích thước 2,5cm x 0,3cm: 01%. Do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông L tại thời điểm giám định là 12%.

2.2. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn tác động làm tổn thương da, mô liên kết dưới da, sau điều trị để lại thương tích như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 21/3/2025, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại tổng số tiền 30.000.000 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/4/2025, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo

của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về phần hình phạt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định.

- Ông L trình bày: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Võ Văn T khai nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Cụ thể: Vào khoảng 20 giờ ngày 03/5/2024, tại vỉa hè cạnh nhà của bà Nguyễn Phương Đ thuộc số A, đường L, khóm C, phường F, thành phố C, vì tức giận ông Nguyễn Chí L có lời lẽ thô tục nê bị cáo T cầm ly thủy tinh đánh vào vùng mặt trái của ông Nguyễn Chí L gây ra các thương tích, gồm: 01 vết sẹo dọc xương hàm dưới trái, kích thước 5,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 6%; 01 vết sẹo cạnh đuôi mày trái, kích thước 01cm x 0,1cm, tỷ lệ 3%; 02 vết sẹo vành tai trái (kích thước 1: 02cm x 0,2cm (không xếp tỷ lệ) và kích thước 2: 4,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 2%);

[2] Bị cáo T không thừa nhận gây thương tích cho ông L tại vị trí đốt gần ngón II bàn tay phải, kích thước 2,5cm x 0,3cm, tỷ lệ 1%. Tuy nhiên, quá trình điều tra và phía bị cáo cũng thừa nhận vào thời điểm xảy ra sự việc chỉ có bị cáo gây thương tích cho ông L và ngay sau khi bị đánh, ông L đến bệnh viện điều trị, bệnh viện đã ghi nhận các vết thương trên cơ thể ông L gồm cả vết thương tại vị trí đốt gần ngón II bàn tay phải.

[3] Với các dữ liệu nói trên xác định ông L bị các thương tích là do một mình bị cáo gây ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông L tại thời điểm giám định là 12%. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã xét xử bị cáo T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị triệu tập người làm chứng gồm ông K1 và ông V là không cần thiết.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo gây thương tích cho người khác vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định.

[5] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét và đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Đã bồi thường được một phần thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó, xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang bị bệnh tiểu đường tuýp III, viêm gan B mạn tính và cao huyết áp. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[6] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận; ý kiến bào chữa của Luật sư đối với bị cáo không được chấp nhận.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân tp Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Cà Mau;
- Chi cục THADS tp Cà Mau;
- Công an phường 6, tp Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế